TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 21-6-2024
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Vinh

2. Ông Phạm Ngọc Thiệp

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Phượng- Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2024/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lường Thị D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản P, xã BP, huyện TC, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Quàng Văn L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản M, xã MN, huyện TC, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lường Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lường Thị D và anh Quàng Văn L kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 14/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Bon Phặng, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận được một thời gian có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do

bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Lường Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị ly hôn với anh Quàng Văn L.

Về con chung: Chị Lường Thị D và anh Quàng Văn L có 02 (hai) con chung là cháu Quàng Gia H, sinh ngày 08/4/2015 và cháu Quàng Thị TR, sinh ngày 21/4/2017.

Chị Lường Thị D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quàng Thị TR và nhất trí để anh Quàng Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quàng Gia H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lường Thị D không yêu cầu anh Quàng Văn L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lường Thị D cam đoan không có nợ chung.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Quàng Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh Quàng Văn L và chị Lường Thị D có đăng ký kết hôn với nhau ngày 14/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Bon Phặng, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện. Quá trình chung sống đến năm 2022 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Lả uống rượu, có xảy ra cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Anh Quàng Văn L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn chị Lường Thị D.

Về con chung: Anh Quàng Văn L và chị Lường Thị D có 02 (hai) con chung là cháu Quàng Gia H, sinh ngày 08/4/2015 và cháu Quàng Thị TR, sinh ngày 21/4/2017. Anh Quàng Văn L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Quàng Gia H và nhất trí giao cháu Quàng Thị TR cho chị Lường Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Quàng Văn L không yêu cầu chị Lường Thị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Quàng Văn L cam đoan không có nợ chung.

Đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Chị Lường Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị Dung giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến trong bản tự khai.

Anh Quàng Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Anh Lả giữ nguyên ý kiến trong bản tự khai.

Tại biên bản xác minh ngày 04/5/2024: Tại bản Bản Phặng, xã Bon Phặng, huyện TC, tỉnh Sơn La. Chị Lường Thị D, anh Quàng Văn L có nơi cư trú ổn định, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã BP, huyện TC. Quá trình chung sống không không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn. Chị Lường Thị D, anh Quàng Văn L đã sống ly thân và chị Lường Thị D về sống với bố, mẹ đẻ tại bản P, xã BP từ năm 2022 cho đến nay. Chị Lường Thị D và anh Quàng Văn L có 02 (hai) con chung là cháu Quàng Gia H, sinh ngày 08/4/2015 và cháu Quàng Thị TR, sinh ngày 21/4/2017. Tài sản chung, nợ chung: Không nắm được.

Tại biên bản ghi ý kiến ngày 13/3/2024, cháu Quàng Gia H có nguyện vọng là ở với mẹ hoặc ở với bố. Tại biên bản ghi ý kiến ngày 22/4/2024, cháu Quàng Thị TR có nguyện vọng là ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lường Thị D được ly hôn anh Quàng Văn L.

Về con chung: Giao cháu Quàng Gia H, sinh ngày 08/4/2015 cho anh Quàng Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Quàng Thị TR, sinh ngày 21/4/2017 cho chị Lường Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lường Thị D, anh Quàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Lường Thị D, anh Quàng Văn L không yêu cầu).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lường Thị D, anh Quàng Văn L cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch nguyên đơn chị Lường Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lường Thị D yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn anh Quàng Văn L có địa chỉ tại bản Muổi Nọi A, xã Muổi Nọi, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Lường Thị D, bị đơn anh Quàng Văn L: Nguyên đơn chị Lường Thị D, bị đơn anh Quàng Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị D và anh Quàng Văn L kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 14/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Bon Phặng, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện, sau khi kết hôn đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lường Thị D và anh Quàng Văn L đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai. Chị Dung cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Quàng Văn L. Anh Quàng Văn L nhất trí ly hôn.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai, biên bản xác minh tại chính quyền địa phương.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Dung và anh Lả trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho chị Lường Thị D được ly hôn anh Quàng Văn L. Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Lường Thị D và anh Quàng Văn L có 02 (hai) con chung là cháu Quàng Gia H, sinh ngày 08/4/2015 và cháu Quàng Thị TR, sinh ngày 21/4/2017. Chị Lường Thị D và anh Quàng Văn L đều có ý kiến giao cháu

Quàng Thị TR cho chị Lường Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao cháu Quàng Gia H cho anh Quàng Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lường Thị D, anh Quàng Văn L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Dung, anh Lả có nơi cư trú rõ ràng, đều có thu nhập. Chị Dung, anh Lả đều có đủ khả năng và điều kiện nuôi con.

Ý kiến cháu Quàng Thị TR có nguyện vọng là ở với mẹ. Ý kiến cháu Quàng Gia H có nguyện vọng là ở với mẹ hoặc ở với bố.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Để đảm bảo quyền, lợi ích của con, cần giao cháu Quàng Gia H, sinh ngày 08/4/2015 cho anh Quàng Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Quàng Thị TR, sinh ngày 21/4/2017 cho chị Lường Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lường Thị D, anh Quàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Chị Lường Thị D, anh Quàng Văn L cam đoan không có nợ chung.

[7] Về án phí: Chị Lường Thị D có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm, xét thấy chị Lường Thị D là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Lường Thị D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lường Thị D được ly hôn anh Quàng Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Quàng Thị TR, sinh ngày 21/4/2017 cho chị Lường Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Quàng Gia H,

sinh ngày 08/4/2015 cho anh Quàng Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3**.** Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lường Thị D, anh Quàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Chị Lường Thị D và anh Quàng Văn L cam đoan không có nợ chung.

7. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Lường Thị D. Hoàn trả lại chị Lường Thị D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0000995, ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Sơn La.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Lường Thị D, anh Quàng Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã BP, huyện TC;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Mai Xiêng